

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế
“Local Go Global” của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 156/TTr-SCT ngày 27/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình vươn ra thị trường quốc tế “Local Go Global” của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Chủ tịch Hội doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục XTTM - Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Lê Đức Tiến;
- CVP, PCVP Nguyễn Cảnh Hưng;
- Lưu: VT, CTXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến

CHƯƠNG TRÌNH

Vươn ra thị trường quốc tế “Local Go Global” của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh ban hành Chương trình vươn ra thị trường quốc tế “Local Go Global” của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình Local Go Global) với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG

1. Quan điểm

a) Đổi mới tư duy vươn ra thị trường quốc tế một cách chủ động, toàn diện hơn trên tất cả các ngành, lĩnh vực như thương mại, đầu tư, tài chính, công nghệ, văn hóa, xã hội, du lịch, con người... để mở rộng không gian tăng trưởng kinh tế, nâng cao vị thế sản phẩm của tỉnh nói riêng và thương hiệu quốc gia Việt Nam nói chung trên trường quốc tế.

b) Phát triển thị trường quốc tế là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân; lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu; việc hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu được lồng ghép, phối hợp với các hoạt động của Chương trình Thương hiệu quốc gia (THQG) Việt Nam.

c) Doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân là lực lượng quan trọng dẫn dắt quá trình vươn ra thị trường quốc tế nhằm tăng cường mức độ độc lập, tự chủ chiến lược của đất nước; phát huy tinh thần doanh nhân, nguyên tắc làm chủ, dám nghĩ, dám làm, đi trước, đón đầu; chia sẻ trách nhiệm với chính quyền.

d) Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, đồng hành cùng doanh nghiệp chủ động vươn ra thị trường quốc tế trên tinh thần hỗ trợ, chia sẻ rủi ro và cam kết thực hiện; tạo không gian thử nghiệm chính sách mới nhằm giảm rủi ro, tích lũy kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình thành công.

đ) Phát huy tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, khuyến khích doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị mạnh dạn vươn ra thị trường quốc tế theo định hướng "vươn Đông, tỏa Tây", khai thác hiệu quả lợi thế của các hiệp định thương mại tự do, Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), hệ thống cửa khẩu quốc tế và cảng biển để mở rộng thị trường, đa dạng hóa đối tác, nâng cao sức chống chịu và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Định hướng

a) Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về thể chế, chính sách để khuyến khích, tạo thuận lợi và kiểm soát rủi ro đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp tại thị trường nước ngoài; bảo đảm cơ chế tiếp cận thị trường các nguồn lực (đầu tư, tài chính, hạ tầng, công nghệ, thông tin, nguồn nhân lực...) thông thoáng và thủ tục hành chính tinh gọn, tương thích với các nền kinh tế có sức cạnh tranh cao.

b) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh ở thị trường nước ngoài đối với ngành, lĩnh vực và thị trường mà Việt Nam có lợi thế cạnh tranh quốc tế, có giá trị gia tăng và tiềm năng lan tỏa cao; tập trung đầu tư chiến lược, xây dựng trung tâm phân phối, kho ngoại quan, khu công nghiệp, hệ thống bán buôn và bán lẻ, đại lý, văn phòng đại diện và dịch vụ sau bán hàng tại thị trường nước ngoài.

c) Ưu tiên các doanh nghiệp có năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo và có năng lực cạnh tranh vượt trội trong một số ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, có khả năng dẫn dắt ngành, lĩnh vực; tạo sức lan tỏa trong chuỗi giá trị; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có mô hình kinh doanh toàn cầu.

d) Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các ngành hàng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; khai thác hiệu quả vị trí cửa ngõ Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), hệ thống cửa khẩu quốc tế, cảng biển và hạ tầng logistics; tăng cường kết nối thương mại, đầu tư với Lào, Đông Bắc Thái Lan và các thị trường tiềm năng trong khu vực, từng bước hình thành mạng lưới doanh nghiệp Quảng Trị tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương không chỉ đẩy mạnh xuất khẩu mà còn từng bước tham gia các hình thức hiện diện thương mại ở nước ngoài; phát triển mạng lưới đối tác, hệ thống phân phối quốc tế; tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới và các mô hình kinh doanh quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, phát triển thị trường xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu; thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới, hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu thông qua việc lồng ghép, phối hợp triển khai với các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình THQG Việt Nam; khai thác hiệu quả lợi thế Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), hệ thống cửa khẩu quốc tế, cảng biển và hạ tầng logistics của tỉnh; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

Qua đó góp phần hiện thực hóa định hướng phát triển kinh tế đối ngoại theo tinh thần "vươn Đông, tỏa Tây", đưa doanh nghiệp Quảng Trị chủ động tham gia thị trường khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của tỉnh trong chuỗi giá trị toàn cầu.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tối thiểu 150 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh được đào tạo, tập huấn, tư vấn về hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển thị trường quốc tế, thương mại điện tử xuyên biên giới, xây dựng thương hiệu quốc tế và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Có từ 03 doanh nghiệp trở lên được hỗ trợ chuyên sâu, toàn diện từ nghiên cứu, thiết kế, sản xuất đến phân phối và xây dựng thương hiệu quốc tế để tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

- Có tối thiểu 05 doanh nghiệp trong tỉnh được hỗ trợ ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường quốc tế.

- Có tối thiểu 10 doanh nghiệp được hỗ trợ tiếp cận, tìm hiểu và phát triển thị trường Halal; trong đó có từ 03 đến 05 doanh nghiệp được hỗ trợ xây dựng hoặc hoàn thiện các điều kiện cần thiết để tiếp cận chứng nhận Halal phục vụ xuất khẩu.

- Có tối thiểu 05 sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm của tỉnh được hỗ trợ xây dựng, nâng cấp hoặc phát triển thương hiệu phục vụ xuất khẩu và phát triển thị trường quốc tế.

- Tổ chức hoặc hỗ trợ tham gia tối thiểu 10 hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và xúc tiến thương mại số trong giai đoạn 2026-2030.

2. Phạm vi

Chương trình Local Go Global thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Đối tượng tham gia Chương trình

a) Cơ quan, cá nhân thụ hưởng Chương trình Local Go Global, gồm: (i) Các doanh nghiệp từ khu vực kinh tế tư nhân và (ii) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan tham gia Chương trình.

b) Cơ quan quản lý Chương trình Local Go Global: Được UBND tỉnh giao quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, gồm: (i) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; (ii) UBND các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) và các đơn vị trực thuộc.

c) Cơ quan triển khai thực hiện các hoạt động Chương trình: Được UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí để triển khai hoạt động của Chương trình Local Go Global thuộc lĩnh vực,

địa bàn phụ trách, gồm: (i) Các đơn vị trực thuộc; (ii) Các hội, hiệp hội, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo lập khung thể chế đồng bộ, minh bạch và thuận lợi nhằm khuyến khích, hỗ trợ và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại thị trường nước ngoài

a) Thường xuyên rà soát, giải quyết các điểm nghẽn về thể chế, chính sách và pháp luật để hỗ trợ, khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế.

b) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, các yêu cầu, trình tự thủ tục cấp phép, phê duyệt các hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế nhằm tháo gỡ triệt để các điểm nghẽn về thủ tục, tài chính, pháp lý và quản trị rủi ro trong quá trình triển khai hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh ở nước ngoài như cơ chế chuyển vốn, thanh toán quốc tế, chính sách thuế và quản lý ngoại hối phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

2. Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế, hình thành tư duy chủ động, dài hạn và chuyên nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế

a) Thực hiện các chương trình đào tạo, phổ biến thông tin và tư vấn cho doanh nghiệp về chiến lược vươn ra thị trường quốc tế, pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế, quản trị rủi ro và văn hóa kinh doanh quốc tế, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại thị trường nước ngoài, sử dụng các phương thức thanh toán xuyên biên giới hiện đại, an toàn dựa trên các công nghệ tài chính số; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, mạng lưới chuyên gia tư vấn, cố vấn.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, khai thác và cập nhật thông tin thị trường xuất khẩu; các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, hiệp định thương mại tự do (FTA); tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định nhập khẩu, quy tắc xuất xứ, yêu cầu phát triển bền vững, các biện pháp phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS) và các quy định liên quan của thị trường mục tiêu nhằm nâng cao khả năng thích ứng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, tư vấn chuyên sâu về thương mại điện tử xuyên biên giới, xây dựng và phát triển thương hiệu quốc tế, marketing số quốc tế, thanh toán quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng, kỹ năng nghiên cứu và khai thác thị trường nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường quốc tế.

Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn phát triển bền vững, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và các tiêu chuẩn, chứng nhận chuyên biệt theo yêu cầu của từng thị trường xuất khẩu.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu tiếp cận, xây dựng và đạt các chứng nhận quốc tế như Halal và các chứng nhận cần thiết khác nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, từng bước khai thác hiệu quả thị trường Halal tại khu vực Trung Đông, Nam Á, Đông Nam Á và các quốc gia có cộng đồng Hồi giáo lớn.

b) Trang bị nhận thức đầy đủ cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh và cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh quốc tế; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập kinh tế quốc tế tại các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị xúc tiến thương mại và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả Chương trình Local Go Global trong giai đoạn mới.

Đào tạo, nâng cao kỹ năng về xúc tiến thương mại quốc tế, kết nối giao thương, nghiên cứu thị trường, tư vấn doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế, đàm phán, kết nối đối tác nước ngoài và ứng dụng chuyển đổi số trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế.

3. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài để tiếp cận nguồn lực thế giới, mở rộng không gian tăng trưởng kinh tế và tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế

a) Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, mở rộng hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại các thị trường mục tiêu. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát thị trường; cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, thiết lập quan hệ hợp tác đầu tư, thương mại và sản xuất kinh doanh tại các thị trường có quan hệ hợp tác truyền thống, có lợi thế về vị trí địa lý, giao thương và kết nối của tỉnh, trước mắt tập trung vào thị trường Lào và khu vực Đông Bắc Thái Lan. Trên cơ sở kết quả triển khai và năng lực của doanh nghiệp, từng bước hỗ trợ mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác trong khu vực và quốc tế để Quảng Trị là đầu mối trung chuyển hàng hóa, xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp trên tuyến EWEC.

b) Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về xúc tiến đầu tư, kinh doanh tại các thị trường trọng điểm, làm việc trực tiếp với các nhóm đối tác liên quan; tham gia các đoàn công tác của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương; triển khai các diễn đàn, hội nghị, các chương trình kết nối đối tác trong và ngoài nước...

4. Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn và chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu và tăng cường mức độ độc lập, tự chủ chiến lược của nền kinh tế và phát triển bền vững

a) Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu; xây dựng và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói;

áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc và truy xuất nguồn gốc điện tử theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận chất lượng, chứng nhận xanh và chứng nhận phát triển bền vững theo yêu cầu của các thị trường xuất khẩu; nâng cao năng lực đáp ứng các yêu cầu về môi trường, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, thiết kế, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đổi mới công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực chế biến nhằm gia tăng giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu, thị hiếu và tiêu chuẩn kỹ thuật của các thị trường mục tiêu.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các nhà nhập khẩu, tập đoàn phân phối, hệ thống bán lẻ quốc tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), các nhà mua hàng và các chuỗi cung ứng toàn cầu; tăng cường liên kết sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế, chương trình giao thương trực tiếp và trực tuyến, các diễn đàn kết nối cung cầu, kết nối doanh nghiệp do Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế tổ chức; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các kênh phân phối hiện đại và xây dựng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nước ngoài.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá năng lực công nghệ, năng lực sản xuất và xây dựng lộ trình nâng cấp nhằm từng bước đáp ứng tiêu chuẩn của các chuỗi cung ứng toàn cầu và các tập đoàn đa quốc gia, góp phần nâng cao năng lực xuất khẩu và hội nhập quốc tế.

5. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động thương mại số xuyên biên giới nhằm thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo và bền vững

a) Hỗ trợ thí điểm doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới phù hợp với ngành hàng, quy mô và năng lực của doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, vận hành và phát triển gian hàng số phục vụ xuất khẩu trên các nền tảng thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số, nền tảng thương mại điện tử và mạng xã hội quốc tế; xây dựng hình ảnh, thương hiệu và hiện diện số của doanh nghiệp tại thị trường nước ngoài.

b) Tổ chức các hoạt động đào tạo, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp về thương mại điện tử xuyên biên giới, marketing số quốc tế, xây dựng và phát triển thương hiệu số, thanh toán quốc tế, quản trị đơn hàng và các kỹ năng kinh doanh trên môi trường số nhằm nâng cao năng lực tiếp cận và phát triển thị trường quốc tế.

c) Từng bước hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số, nền tảng số và các công nghệ số tiên tiến trong hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, quảng bá sản phẩm, phân tích thị trường, dự báo nhu cầu, kết nối giao thương và phát triển thị trường quốc tế; từng bước nâng cao năng lực chuyển đổi số, năng lực quản trị, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

d) Đồng hành, hướng dẫn doanh nghiệp kết nối, đàm phán, ký kết hợp tác với các sàn thương mại điện tử, nền tảng số và các đối tác cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử xuyên biên giới; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả trên các nền tảng thương mại điện tử quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc triển khai và cơ chế thực hiện

a) Hỗ trợ tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đột phá, không dàn trải, cụ thể, khả thi, triển khai được ngay, không trái với cam kết quốc tế, luật pháp của nước sở tại, phù hợp với định hướng ưu tiên của tỉnh, nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và bối cảnh quốc tế trong từng thời kỳ.

b) Hỗ trợ có điều kiện gắn với thường xuyên đo lường, đánh giá hiệu quả thực hiện (KPI), đóng góp kinh phí cùng thực hiện và chia sẻ rủi ro; phù hợp với khả năng cân đối với ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không trùng lặp, chồng chéo với các chương trình hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước.

c) Hỗ trợ trên cơ sở các chính sách và pháp luật hiện hành, kết hợp với việc nghiên cứu, thí điểm và áp dụng các mô hình, cơ chế hỗ trợ mới; bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa và phát huy tối đa hiệu quả của các nguồn lực, chương trình và sáng kiến hiện có.

d) Đơn giản hóa quy trình, thủ tục hỗ trợ và ứng dụng tối đa chuyển đổi số trong việc triển khai thực hiện; ưu tiên lựa chọn áp dụng định mức hỗ trợ, ưu đãi cao nhất theo các quy định hiện hành.

đ) Căn cứ nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách được bố trí trong năm tài chính, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ lựa chọn thực hiện các hoạt động triển khai Chương trình Local Go Global thông qua hình thức trực tiếp thực hiện hoặc lựa chọn bên cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Các quỹ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp ngoài ngân sách nhà nước.

c) Các chương trình, đề án, dự án về hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước hiện đang triển khai.

d) Huy động tài trợ từ các tổ chức quốc tế và đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức tham gia Chương trình Local Go Global và các nguồn hợp pháp khác.

2.2. Dự kiến kinh phí thực hiện

Kinh phí ngân sách tỉnh dự kiến để triển khai các nhiệm vụ của Chương trình trong giai đoạn 2027 - 2029 là **3.000 triệu đồng** (*Phụ lục đính kèm*).

3. Trách nhiệm thi hành

a) Sở Công Thương

- Thực hiện chức năng là cơ quan đầu mối của UBND tỉnh tổ chức triển khai Chương trình Local Go Global; chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh và cấp xã tổ chức triển khai Chương trình Local Go Global.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm, giai đoạn gửi Sở Công Thương để tổng hợp, thẩm định gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt; bảo đảm việc triển khai đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Local Go Global.

- Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định này và Phụ lục II kèm theo; Tổ chức các hoạt động đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, phát triển thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế, xây dựng thương hiệu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Chủ trì theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình Local Go Global.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan rà soát, xác định các điểm nghẽn thể chế, chính sách và pháp luật đối với doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế (nếu có); tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình, kết quả triển khai Chương trình Local Go Global định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

b) Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở tổng hợp của Sở Công Thương đối với đề xuất dự toán của các cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình Local Go Global theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất danh mục doanh nghiệp, sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, sản phẩm OCOP sản phẩm chế biến sâu có tiềm năng vươn ra thị trường quốc tế để ưu tiên hỗ trợ theo Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu ổn định; áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm; mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói; truy xuất nguồn gốc; bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; bao bì, nhãn mác phù hợp quy định của thị trường nhập khẩu.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế về nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu của thị trường nước ngoài.

- Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị vươn ra thị trường quốc tế ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo từ nguồn kinh phí khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tiếp cận các hỗ trợ, ưu đãi từ các quỹ phát triển khoa học công nghệ có liên quan.

đ) Sở Ngoại vụ

- Tận dụng và phát huy các khuôn khổ hợp tác với các đối tác để thúc đẩy hợp tác về kinh tế, thương mại nói chung, trong đó có hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị vươn ra thị trường quốc tế. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế và tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong việc cung cấp thông tin thị trường, kết nối đối tác, hỗ trợ quảng bá sản phẩm và doanh nghiệp Quảng Trị tại thị trường quốc tế.

- Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin cập nhật về thị trường, đặc biệt là các chính sách, biện pháp mới về thương mại và đầu tư; tích cực kết nối, thúc đẩy các cơ hội hợp tác; bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị tại thị trường nước ngoài.

- Huy động sự tham gia, đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong việc giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân tăng cường sử dụng và khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa dân tộc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh ở nước ngoài; phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam góp phần quảng bá hình ảnh quốc gia, hình ảnh địa phương và tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp triển khai các hoạt động đầu tư, kinh doanh ở nước ngoài. Việc triển khai các hoạt động liên quan đến Chương trình THQG

Việt Nam được thực hiện theo Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình THQG Việt Nam và bảo đảm phối hợp với Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại).

g) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8

- Triển khai phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, thanh toán quốc tế và các dịch vụ ngân hàng có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, thương mại điện tử xuyên biên giới, đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền, đối thoại với doanh nghiệp về tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền và các quy định có liên quan trong hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế.

h) Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh

- Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, kết nối giao thương, khảo sát và phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại ở nước ngoài; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư theo quy định.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Local Go Global hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh vươn ra thị trường quốc tế.

- Là đầu mối xây dựng và phát triển hệ sinh thái xúc tiến thương mại quốc tế của tỉnh; kết nối mạng lưới cơ quan xúc tiến thương mại, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các đối tác quốc tế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Quảng Trị tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

- Chủ trì xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu doanh nghiệp tham gia Chương trình Local Go Global; theo dõi nhu cầu hỗ trợ, kết quả tham gia thị trường quốc tế của doanh nghiệp; làm đầu mối cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và phát triển thị trường quốc tế.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động kết nối giao thương quốc tế; hội chợ, triển lãm quốc tế; chương trình giao thương trực tiếp và trực tuyến; các đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trường, kết nối doanh nghiệp với các nhà nhập khẩu, nhà phân phối, hệ thống bán lẻ, sàn thương mại điện tử và đối tác nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn xúc tiến thương mại quốc tế; xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng hệ thống phân phối, tìm kiếm khách hàng và đối tác tại các thị trường mục tiêu theo định hướng của Chương trình Local Go Global.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, vận hành và quảng bá gian hàng số phục vụ xuất khẩu; tham gia các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới; ứng dụng nền tảng số, công nghệ số trong hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường quốc tế.

- Xây dựng dự toán ngân sách hằng năm và đề xuất danh mục thực hiện Chương trình Local Go Global gửi Sở Công Thương để tổng hợp trên cơ sở rà soát, thống nhất và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch liên quan đến hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân do cơ quan được giao làm đầu mối và khung tiêu chí tại phụ lục phù hợp với ưu tiên và phạm vi kinh phí được giao; bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong sử dụng nguồn lực phát triển.

- Tổ chức thực hiện Chương trình Local Go Global trong phạm vi nguồn lực được giao theo quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật liên quan; hướng dẫn các đơn vị tham gia thực hiện, các doanh nghiệp có nhu cầu và đáp ứng điều kiện tham gia Chương trình Local Go Global lập và gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ để được xem xét, hỗ trợ theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình Local Go Global; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo Sở Công Thương kết quả triển khai thực hiện và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

i) Hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị

- Tích cực đồng hành cùng chính quyền địa phương trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động thuộc Chương trình Local Go Global.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp, đào tạo, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển thị trường quốc tế; tổng hợp kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền.

- Năng động, sáng tạo vận dụng các chính sách hỗ trợ tại Chương trình Local Go Global để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh ở thị trường quốc tế; chủ động đề xuất các sáng kiến, khuyến nghị gửi các cơ quan liên quan để nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình, phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

k) UBND các xã, phường và đặc khu

- Rà soát, phát hiện, đề xuất các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể OCOP và cơ sở sản xuất kinh doanh có tiềm năng tham gia Chương trình Local Go Global; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ tham gia Chương trình Local Go Global theo quy định.

l) Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Chủ động tham gia và khai thác có hiệu quả các hỗ trợ của Nhà nước để thực hiện các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh ở nước ngoài phù hợp với nhu cầu và năng lực của doanh nghiệp; bảo đảm tuân thủ quy định về hỗ trợ khi tham gia Chương trình./.

PHỤ LỤC I
KHUNG ĐỊNH HƯỚNG NGÀNH, LĨNH VỰC, THỊ TRƯỜNG VÀ
DOANH NGHIỆP ƯU TIÊN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH
LOCAL GO GLOBAL

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Đối tượng	Nội dung, phạm vi ưu tiên
I	Ngành, lĩnh vực	
1	Nông nghiệp	Ưu tiên phát triển các ngành hàng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh như cà phê Khe Sanh, hồ tiêu, gạo chất lượng cao, dược liệu, sản phẩm từ dược liệu, tinh bột sắn, gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản chế biến, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và các sản phẩm OCOP có tiềm năng xuất khẩu. Khuyến khích phát triển các ngành hàng có lợi thế cạnh tranh, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường quốc tế, tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu; nâng cao năng lực chế biến, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và gia tăng giá trị cho sản phẩm.
2	Công nghiệp	- Công nghiệp chế biến, chế tạo (điện tử, cơ khí chế tạo, dệt may, da giày, công nghiệp môi trường...). - Công nghiệp công nghệ số và công nghệ thông tin. - Công nghiệp hỗ trợ phục vụ ngành năng lượng, linh kiện điện tử và cơ khí chế tạo gắn với lợi thế cảng biển và logistics của tỉnh.
3	Dịch vụ	- Dịch vụ phân phối (bán buôn, bán lẻ, nhượng quyền thương mại). - Dịch vụ số và dịch vụ kết nối (thương mại điện tử, dịch vụ logistics, tài chính, du lịch, dịch vụ kinh doanh...). - Dịch vụ văn hóa có giá trị cao (phim ảnh, âm nhạc, ẩm thực, thời trang...).
II	Thị trường, đối tác	
1	Thị trường các quốc gia lân cận (Đông Nam Á, Đông Bắc Á)	- Phát triển các trung tâm phân phối khu vực, kết nối chuỗi cung ứng, phát triển logistics lạnh và thương mại điện tử xuyên biên giới. - Ưu tiên khai thác thị trường Lào, Đông Bắc Thái Lan và các địa phương trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), phát huy lợi thế vị trí địa lý kinh tế của tỉnh Quảng Trị trong kết nối giao thương quốc tế; đồng thời từng bước mở rộng sang các thị trường khu vực và quốc tế khác. - Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp khai thác lợi thế của các cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay và các tuyến vận tải trên Hành lang kinh tế Đông - Tây nhằm phát triển hoạt động xuất nhập khẩu, logistics và thương mại biên giới.

STT	Đối tượng	Nội dung, phạm vi ưu tiên
2	Thị trường giá trị cao, tiêu chuẩn khắt khe (EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc...)	- Phát triển dịch vụ sau bán hàng, marketing xuất khẩu và xây dựng thương hiệu; thiết lập mạng lưới đối tác bán lẻ. - Xây dựng và vận hành kho ngoại quan, trung tâm phân phối tại thị trường trọng điểm để rút ngắn thời gian giao hàng và củng cố thương hiệu. - Ưu tiên các sản phẩm nông sản chế biến, thủy sản chế biến, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm đạt tiêu chuẩn và chứng nhận chất lượng quốc tế, sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt THQG, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng và sản phẩm mang thương hiệu địa phương có tiềm năng xuất khẩu, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững của các thị trường nhập khẩu có tiêu chuẩn cao.
3	Thị trường tiềm năng (Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Mỹ Latinh)	- Công nghiệp chế biến, chế tạo (dệt may, da giày, công nghiệp hỗ trợ,...); nông nghiệp và công nghệ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản. - Ưu tiên phát triển các sản phẩm và doanh nghiệp có khả năng đáp ứng tiêu chuẩn Halal; hỗ trợ khai thác thị trường Halal tại khu vực Trung Đông, Nam Á, Đông Nam Á và các quốc gia có cộng đồng Hồi giáo lớn. - Ưu tiên các thị trường có nhu cầu đối với nông sản, thực phẩm chế biến, sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm có chứng nhận Halal phù hợp với thể mạnh của địa phương. - Khuyến khích doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng nguyên liệu phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của doanh nghiệp.
III	Doanh nghiệp	
1	Doanh nghiệp sẵn sàng tham gia thị trường quốc tế	- Doanh nghiệp đã hoạt động ổn định, bền vững ở thị trường trong nước. - Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo có mô hình kinh doanh số, giải pháp công nghệ, dịch vụ B2B, sản phẩm đặc thù, có tiềm năng mở rộng kinh doanh quốc tế. - Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, chủ thể OCOP, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số có sản phẩm, dịch vụ có tiềm năng phát triển thị trường quốc tế.
2	Doanh nghiệp đã tham gia thị trường quốc tế, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị	- Gia tăng sự hiện diện ở nước ngoài thông qua các hoạt động mới như đầu tư sản xuất, kinh doanh, mở văn phòng đại diện, xây dựng hệ thống phân phối. - Nâng cấp tham gia vào phân khúc có giá trị gia tăng cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; kết nối chuỗi cung ứng quốc tế.

STT	Đối tượng	Nội dung, phạm vi ưu tiên
		- Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng; phát triển thương hiệu quốc tế; mở rộng hệ thống phân phối, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại ở nước ngoài phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của doanh nghiệp.

PHỤ LỤC II**DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH LOCAL GO GLOBAL GIAI ĐOẠN 2027-2029***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)**ĐVT: Triệu đồng*

STT	Tên nhiệm vụ, hoạt động	2027	2028	2029	Tổng kinh phí (2027-2029)
1	Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển thị trường quốc tế, xây dựng thương hiệu quốc tế, thương mại điện tử xuyên biên giới, marketing số quốc tế, ứng dụng AI trong xúc tiến thương mại, thanh toán quốc tế phục vụ xuất khẩu cho các doanh nghiệp của tỉnh (02 lớp/năm)	100	100	100	300
2	Tổ chức gian hàng chung của tỉnh Quảng Trị tham gia Hội chợ Thương mại quốc tế tại Trung Quốc nhằm quảng bá sản phẩm chủ lực, tìm kiếm nhà nhập khẩu và mở rộng thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc	300	0	0	300
3	Tổ chức gian hàng chung của tỉnh Quảng Trị tham gia Hội chợ, Triển lãm quốc tế tại Hàn Quốc nhằm quảng bá nông sản, thực phẩm chế biến và tìm kiếm cơ hội hợp tác xuất khẩu	0	300	0	300
4	Tổ chức gian hàng chung của tỉnh Quảng Trị tham gia Hội chợ, Triển lãm quốc tế tại Malaysia nhằm phát triển thị trường Halal đối với các sản phẩm nông sản, thực phẩm và đồ uống của tỉnh	0	0	300	300
5	Hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm gắn với Chương trình THQG Việt Nam và Chương trình xây dựng, phát triển thương hiệu ngành hàng Việt Nam; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm hướng tới đạt tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chí của Chương trình THQG Việt Nam đối với sản phẩm Cà phê Khe Sanh, hồ tiêu Quảng Trị và các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh	200	200	200	600

STT	Tên nhiệm vụ, hoạt động	2027	2028	2029	Tổng kinh phí (2027-2029)
6	Thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm để xuất khẩu; tư vấn chuyên sâu hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược phát triển thị trường quốc tế, tư vấn xuất nhập khẩu, FTA, thương mại biên giới, phòng vệ thương mại...	100	100	100	300
7	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương trên lĩnh vực xúc tiến thương mại quốc tế, các hoạt động xuất nhập khẩu, FTA, hội nhập kinh tế quốc tế...(02 lớp/năm)	100	100	100	300
8	Tổ chức hội nghị tại tỉnh về ngành hàng xuất khẩu; các hoạt động kết nối giao thương tại tỉnh giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và các tổ chức xúc tiến thương mại trong và ngoài nước	200	200	200	600
	Tổng cộng	1.000	1.000	1.000	3.000